TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH** Số: 61/2026/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 04 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 81/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 04 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị H, sinh năm 1989; CCCD số: 042189002781; Địa chỉ: Thôn S, xã L, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Anh Chu Văn T, sinh năm 1987; CCCD số: 035087001164; Địa chỉ: Thôn S, xã L, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 04 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 04 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị H và anh Chu Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Võ Thị H và anh Chu Văn T có 03 con chung là cháu Chu Võ Lâm N, sinh ngày 13/05/2009, cháu Chu Võ Diệp N1, sinh ngày 02/09/2017 và cháu Chu Võ Đăng M, sinh ngày 19/11/2011. Chị Võ Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Chu Võ Lâm N và Chu Võ Diệp N1, anh Chu Văn T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Chu Võ Đăng M cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay

đổi về quyền nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Chu Văn T và chị Võ Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị H và anh Chu Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có.

2.3. Về án phí: Chị Võ Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000456 ngày 01/04/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Trả lại cho chị Võ Thị H 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 1 - Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Vĩnh Trụ, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Đào